TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 10 -7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Tô Thị Hương.
2. Bà: Lục Thị Minh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*Bà Nông Thị Ngân -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Tuấn Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 25/6/2024 về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

* *Đối với bị cáo:* Lục Văn H, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1995 tại: huyện B, tỉnh Cao Bằng; giới tính: Nam; nơi cư trú: xóm B, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Lục Văn Q, sinh năm 1971; con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1970; gia đình bị cáo có 02 anh em: bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án: 03 tiền án, ngày 18/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 28/2021/HS-ST, ngày 15/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 11 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 35/2021/HS-ST, ngày 13/01/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 14 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 02/2023/HS-ST; tiền sự: không; nhân thân: Xấu.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng *(Có mặt).*

* *Bị hại:* Hoàng Văn T1, sinh ngày 09/12/1982; nơi cư trú: xóm B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Có đơn xét xử vắng mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Dạ T2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. (Có mặt).

** Người làm chứng:*

1. Sùng A T3, sinh năm 1976; nơi cư trú: xóm N, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng.(Vắng mặt).

2. Lương Ích L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 17/5/2024, Lục Văn H một mình đi đến chợ N, thuộc Khu B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng mục đích trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng. Huỳnh quan sát thấy trên giá chở hàng ở đuôi xe máy Honda màu đỏ, đen, xám biển kiểm soát 23B1- 049.02 của ông Hoàng Văn T1, sinh năm: 1982, trú tại Bản T, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang dựng sát bên đình chợ có buộc một bao tải màu cam, quan sát xung quanh không thấy có ai trông coi, ngay lập tức Huỳnh tiến lại gần xe máy, dùng tay sờ bên ngoài bao tải thì xác định được bên trong bao tải có thịt nhưng không xác định được rõ là loại thịt gì. Sau đó, H dùng tay kéo dây chun buộc ra, nhấc bao tải lên vai vác đi đến cửa hàng cầm đồ (T) địa chỉ tại Khu C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng chủ cửa hàng là ông Lương Ích L, sinh năm 1990, với mục đích đem bán số thịt và xương này lấy tiền.

Sau khi bị hại ông Hoàng Văn T1 quay lại nơi để xe máy để đi về nhà, lúc này quan sát trên xe máy bị mất trộm bao tải đựng thịt lợn, ông T1 hỏi nhờ mọi người xung quanh, được 01 đôi vợ chồng cho biết, có một nam thanh niên khoảng hơn 30 tuổi, mặc áo kẻ, mặt nhiều mụn đã lấy bao tải đựng thịt. Sau đó, ông T1 đã gọi điện thoại cho Hoàng Hạnh T4, sinh năm 1988 và Sùng A T3, sinh năm 1976 cùng trú tại xóm N, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng thông báo đã mất bao tải đựng thịt lợn, miêu tả đặc điểm của bao tải và thông tin về nam thanh niên lấy trộm. Sau đó, cả 03 người cùng đi tìm tài sản đã bị mất trộm.

Khi trộm được tài sản gặp Lương Ích L, Huỳnh hỏi "Có mua thịt không", L trả lời "Vào đây xem nào", Huỳnh vác bao tải đựng thịt vào trong vào trong bếp của cửa hàng. Lúc này, Sùng A T3 đã nhìn thấy Huỳnh vác bao tải giống đặc điểm bao tải của ông T1 bị mất trộm nên đi theo vào trong cửa hàng cầm đồ (T) kiểm tra bao thịt, rồi hỏi H "Thịt này mày lấy ở đâu", H nghe vậy không trả lời liền bỏ chạy

theo hướng lên đồi, khu vực phía đối diện Ủy ban nhân dân thị trấn P thì bị người dân bắt giữ, đưa đến trụ sở Công an thị trấn P để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời cân xác định trọng lượng bao tải chứa thịt và xương mà H vừa lấy trộm có tổng trọng lượng 25,4 kg qua đó xác định được trong bao tải là thịt lợn và xương lợn gồm: Loại xương cục lợn đen: 02 kg; loại thịt nạc lợn trắng: 1,6 kg; loại thịt mông lợn đen 11,8 kg; loại thịt vai lợn đen 10 kg.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐGTS, ngày 28/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Cao Bằng kết luận: Loại xương cục lợn đen 02 kg có trị giá 160.000 đồng; loại thịt nạc lợn trắng: 1,6kg có trị giá 208.000 đồng; loại thịt mông lợn đen 11,8 kg có trị giá 1.534.000 đồng; loại thịt vai lợn đen 10 kg có trị giá: 1.200.000 đồng. Tổng cộng là 3.102.000 đồng.

Đối với bao tải và 25,4 kg thịt lợn và xương lợn thuộc loại dễ hư hỏng nên ngay sau khi cân xác định trọng lượng ngày 17/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại số tài sản trên cho chủ sở hữu Hoàng Văn T1.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKSBL ngày 25/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lục Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lục Văn H thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người nghiện ma túy cần có tiền mua H1 sử dụng cho bản thân nên một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số: 29/CT-VKSBL ngày 25/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, đề nghị đối với Hội đồng xét xử:***

- Tuyên bố bị cáo Lục Văn H phạm tội: *"Trộm cắp tài sản".*

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lục Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 25,4 kg gồm thịt lợn và xương lợn là vật chứng vụ án thuộc đồ dễ bị hư hỏng. Sau khi cân trọng lượng Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại, ông Hoàng Văn T1 không đề nghị gì thêm.
- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận, bị hại Hoàng Văn T1 đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bị cáo H bồi thường về phần trách nhiệm dân sự.
- Về án phí: Bị cáo H là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí tòa án, đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

*** Người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị Dạ T2 tranh luận**: Tôi nhất trí với nội dung, điều luật áp dụng trong Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Với tư cách là người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết sau: Thứ nhất; tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bị cáo là người nghiện ma tuý, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thứ hai, về nhân thân, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự; Thứ ba, về thái độ của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Thứ tư, về bồi thường thiệt hại, bị hại không có yêu cầu nên không xem xét. Căn cứ vào tính chất chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất khung hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là 18 tháng. Về án phí, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí, xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Bị cáo tuy là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhưng có trình độ học vấn 10/12, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý phạm tội do đó đề nghị của người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 là không có căn cứ. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Tại phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật, mức hình phạt. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tự nhận thấy lỗi lầm của mình, tỏ ra ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**** Bị hại ông Hoàng Văn T1 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày hôm nay, tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại trình bày:*** Đối với (01 bao tải thịt lợn và xương lợn có trọng lượng 25,4 kg) do bị cáo Lục Văn H lấy trộm, tôi đã nhận lại được toàn bộ tài sản, tôi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho tôi, về phần trách nhiệm hình sự thì do Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; ngoài ra, tôi không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 06 giờ ngày 17/5/2024, tại Chợ N thuộc Khu B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Lục Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 bao tải màu cam bên trong đựng 25,4 kg thịt lợn và xương lợn của ông Hoàng Văn T1 trị giá 3.102.000 đồng, (bằng chữ: Ba triệu một trăm linh hai nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của bị hại ảnh hưởng xấu đến tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Hành vi trên đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng, đến dưới 50.000.000 đồng, hoặc dưới 2.000.000 đồng, nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lục Văn H từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng cho đi học, nhưng bị cáo chỉ học đến lớp 10/12 thì bỏ học ở nhà. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi một mình lén lút, thực hiện trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì cần có tiền để mua ma túy sử dụng bị cáo đã bất chấp tất cả một mình thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Quá trình điều tra và thông qua việc xét hỏi tại phiên tòa xác định rõ bị cáo Lục Văn H có nhân thân xấu là người nghiện ma túy. Nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và có đến 03 tiền án: ngày 18/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 28/2021/HS-ST, ngày 15/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 11 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 35/2021/HS-ST, ngày 13/1/2023

bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 14 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 02/2023/HS-ST. Cả 03 Bản án trên đều chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự không ăn năn, coi thường pháp luật của bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- *Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ:* Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).

- *Tình tiết tăng nặng*: Tái phạm (điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự). Do thời điểm xét xử và ra Bản án số 35/2021/HSST thìBản án số 28/2021/HSST chưa có hiệu lực pháp luật, do vậy Bản án số 35/2021/HSST không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với Lục Văn H, tại Bản án số 02/2023/HSST bị cáo H đã bị kết án theo điểm b, khoản 1, Điều 173. Trong vụ án này H chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do đó áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự, không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm.

Trong vụ án này: Đối với Lương Ích L là chủ của hàng cầm đồ (T) quá trình điều tra xác định L không hứa hẹn trước sẽ mua số thịt lợn và xương lợn cũng như không biết đây là tài sản do Lục Văn H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị hại ông Hoàng Văn T1 đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp nên không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, Hội đồng xét xử không truy xét thêm.

[5]. Hướng xử lý vật chứng: Xét thấy vật chứng là tài sản dễ bị hư hỏng, đồng thời ông T1 có đơn xin lại tài sản bị mất trộm. Vì vậy, sau khi tiến hành cân xác định trọng lượng, chụp ảnh vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp ông Hoàng Văn T1, Hội đồng xét xử không tiếp tục truy xét thêm.

[6]. Về án phí: Gia đình bị cáo H thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo đã có đơn xin được miễn án phí hình sự. Hội đồng xét xử xem xét đơn đề nghị của bị cáo, nhất trí miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo luật định.

[7]. Các nhận định khác:

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ người phạm tội sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật còn hạn chế, quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo Lục Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lục Văn H 18 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 17/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận, tại phiên tòa bị hại Hoàng Văn T1 không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Lục Văn H được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo (Có mặt) có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Bản án, ngày niêm yết công khai Bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo (Huỳnh);
- Bị hại;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm;
- Sở Tư Pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Tô Thị Hương Lục Thị Minh Nông Đức T5

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo (Huỳnh);
- Bị hại;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm;
- Sở Tư Pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ